TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST Ngày 06 tháng 3 năm 2023 "*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Trọng Đức**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đại H,** ông **Nguyễn Xuân Thuật**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Liệu** – Thư ký Tòa án nhân dân Hện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2023. Tại Tòa án nhân dân Hện B V, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 468/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/02/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Mỹ H**, sinh năm: 1996.

Bị đơn: Anh **Lê Ngọc T**, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Thôn L T, xã T H, Hện B V, TP. Hà Nội.

(Chị H xin vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đỗ Thị Mỹ H trình bày: Chị và chị T kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã T H, Hện B V. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn

chung sống tại thôn L T, xã T H, Huyện B V. Chị và anh T sống H phúc với nhau đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời, không tu chí làm ăn, chị và anh T đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lê Ngọc H, sinh ngày 30/9/2014 và Lê Ngọc K, sinh ngày 12/7/2016. Hiện nay nay hai cháu đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị xin nuôi các con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Chị H xác nhận không có.

Tại biên bản tự khai ngày 11/11/2022 cháu Lê Ngọc H khai: Cháu là con của bố T, mẹ H, bố mẹ cháu sinh được hai người con, cháu là con lớn, dưới cháu là em Lê Ngọc K. Nếu mẹ cương quyết xin ly hôn với bố, chúng cháu xin ở với mẹ.

Tòa án nhân dân Huyện B V đã tiến hành xác minh, chính quyền thôn L T và xã T H cho biết: Anh Lê Ngọc T và chị Đỗ Thị Mỹ H là công dân của xã T H, anh chị có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã T H. Sau khi cưới nhau, hai anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T chơi bời, không quan tâm đến gia đình, chị H đã đưa hai con về bên ngoại tại tỉnh P T sống. Nay chị H xin ly hôn với anh T, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh T không ở địa phương, anh T đi đâu, làm gì không khai báo tạm vắng nên chính quyền địa phương không biết anh T làm gì, ở đâu. Chị H và anh T có hai con chung đang do chị H nuôi dưỡng.

* Tại phiên tòa: Chị H xin vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu là Lê Ngọc H, sinh ngày 30/9/2014 và Lê Ngọc K, sinh ngày 12/7/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị H không có yêu cầu nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có yêu cầu khác.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do anh T vắng mặt nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Đỗ Thị Mỹ H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân Hện B V, thành phố Hà Nội giải quyết cho được ly hôn với anh lê Ngọc T. Chị H, anh T cùng có hộ khẩu thường trú tại Huyện B V. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện B V, thành phố Hà Nội. Chị H xin được vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T H, Huyện Ba Vì là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống H phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn cũng từ đó vợ chồng sống ly thân. Anh T bỏ nhà đi một thời gian dài mà không nói cho vợ con biết thể hiện không quan tâm đến gia đình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H, anh T có hai con chung là Lê Ngọc H, sinh ngày 30/9/2014 và Lê Ngọc K, sinh ngày 12/7/2016. Chị H xin nhận nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, từ khi anh chị sống ly thân, cả hai cháu do chị nuôi dưỡng, cháu H có nguyện vọng xin ở với mẹ, cháu Khánh còn nhỏ. Anh T hiện tại không có mặt tại địa phương không rõ nơi ở vì vậy cần giao cháu H và K cho chị H nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Chị H khai không có, anh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Khi nào chị H, anh T có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Mỹ H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lê Ngọc T

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 30/9/2014 và Lê Ngọc K, sinh ngày 12/7/2016 cho chị Đỗ Thị Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu H, K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Anh T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Ngọc T cho đến khi có yêu cầu mới.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự Huyện Ba Vì ngày 19/10/2022 theo biên lai số AA/2012/ 0060560.

5. Quyền kháng cáo: Chị H, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND Hện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã T H.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND Hện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Tản Hồng.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND Hện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Cẩm Lĩnh.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND Hện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Thái Hòa.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức